

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Hòa Bình  
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28/12/2015 của Bộ Công Thương về việc quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định về trình tự lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Đề cương và dự toán Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thương mại trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1168/TTr-SCT ngày 07/9/2018;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Phê duyệt Quy hoạch phát triển tổng thể thương mại tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

**1. Quan điểm phát triển**

- Phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, khai thác tối đa lợi thế so sánh là cầu nối giữa khu vực Tây Bắc và đồng bằng Bắc Bộ, với các tuyến đường quốc lộ quan trọng chạy qua.

- Phát triển thương mại phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và định hướng, chiến lược phát triển thương mại của cả nước. Phát triển thương mại theo chiều rộng, kết hợp với chú trọng phát triển theo chiều sâu. Phát triển thị trường theo hướng gắn với thị trường trong nước và thị trường ngoài nước. Chủ động hội nhập với thị trường thế giới theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá các mối quan hệ hợp tác kinh tế thương mại.

- Phát triển thương mại theo cơ chế thị trường, trên cơ sở tăng cường vai trò quản lý của nhà nước, chống các hành vi gian lận thương mại, nâng cao hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội, đặc biệt là bảo vệ môi trường.

- Phát triển thương mại theo hướng hiện đại kết hợp với phát huy loại hình thương mại truyền thống; chú trọng xã hội hoá đầu tư phát triển thương mại.

## **2. Mục tiêu phát triển**

### **2.1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng và phát triển mạnh thương mại nội địa theo hướng hiện đại dựa trên các cơ cấu ngành hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế, vận hành trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý và điều tiết của nhà nước. Đáp ứng tốt nhu cầu của sản xuất, đời sống, bảo đảm lưu thông hàng hoá thông suốt.

- Đẩy mạnh xuất khẩu của tỉnh với tốc độ tăng trưởng bền vững, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tạo sự gắn bó hữu cơ giữa thị trường xuất khẩu với thị trường trong Tỉnh, trong vùng, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội cân đối, ổn định và bền vững.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Giá trị gia tăng thương mại (giá so sánh năm 2010) năm 2020 đạt 1.250 tỷ đồng; năm 2025 đạt 1.770 tỷ đồng; năm 2030 đạt 2.541 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng thương mại giai đoạn 2018 - 2020 đạt bình quân 6,9%/năm; giai đoạn 2021 - 2025 đạt 7,2%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 đạt 7,5%/năm.

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá xã hội và doanh thu dịch vụ (giá thực tế) năm 2020 đạt khoảng 37.105 tỷ đồng; năm 2025 đạt 84.887 tỷ đồng; năm 2030 đạt 170.738 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng mức bán lẻ hàng hoá xã hội giai đoạn 2018 - 2020 đạt 19%/năm; giai đoạn 2021 - 2025 đạt 18%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 đạt 15%/năm.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu nhập hàng hóa đến năm 2020 đạt 1.606 triệu USD gấp 3,5 lần kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2015.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá đến năm 2020 đạt 809 triệu USD; năm 2025 đạt 2.014 triệu USD; năm 2030 đạt 4.050 triệu USD. Tốc độ tăng trưởng bình quân của kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2018 - 2020 đạt 24,5%/năm; giai đoạn 2021 - 2025 đạt 20%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 đạt 15%/năm.

- Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2020 đạt 797 triệu USD; năm 2025 đạt 1.710 triệu USD; năm 2030 đạt 3.082 triệu USD. Tốc độ tăng trưởng bình quân của kim ngạch nhập khẩu giai đoạn 2018 - 2020 đạt 25,5%/năm; giai đoạn 2021 - 2025 đạt 16,5%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 đạt 12,5%/năm.

## **3. Nội dung quy hoạch**

### **3.1. Theo loại hình kết cấu hạ tầng thương mại**

#### **3.1.1. Hệ thống chợ**

- Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 107 chợ. Trong đó: Giữ nguyên 61 chợ; Cải tạo 13 chợ; Xóa bỏ 03 chợ; Di chuyển xây mới 05 chợ; Xây mới trên nền chợ cũ 13 chợ; Phát triển thêm 15 chợ.

- Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 120 chợ. Trong đó: Giữ nguyên 77 chợ trong giai đoạn 2018 - 2020; Cải tạo 16 chợ; Xóa bỏ 01 chợ; Di chuyển xây mới 08 chợ; xây mới trên nền chợ cũ 05 chợ; Phát triển thêm 14 chợ.

- Đến năm 2030, trên địa bàn Tỉnh có có 132 chợ. Trong đó: Giữ nguyên 116 chợ giai đoạn 2021 - 2025; Cải tạo 04 chợ; Phát triển thêm 12 chợ.

### **3.1.2. Cửa hàng kinh doanh khí hóa lỏng (LPG)**

- Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 242 cửa hàng. Trong đó: Giữ nguyên 184 cửa hàng hiện có; Phát triển thêm 58 cửa hàng.

- Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 443 cửa hàng. Trong đó: Giữ nguyên 242 cửa hàng giai đoạn trước; Phát triển thêm 202 cửa hàng.

- Đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh có 704 cửa hàng. Trong đó: Giữ nguyên 443 cửa hàng giai đoạn trước; Phát triển thêm 260 cửa hàng.

### **3.1.3. Trung tâm thương mại**

- Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 05 TTTM. Trong đó: Giữ nguyên 02 TTTM hiện có; Phát triển thêm 03 TTTM;

- Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 05 TTTM (giữ nguyên 05 TTTM giai đoạn trước);

- Đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh có 07 TTTM. Trong đó: Giữ nguyên 05 TTTM giai đoạn trước; Phát triển thêm 02 TTTM.

### **3.1.4. Siêu thị**

- Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 15 siêu thị. Trong đó: Giữ nguyên 04 siêu thị hiện có; Phát triển thêm 11 siêu thị;

- Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 34 siêu thị. Trong đó: Giữ nguyên 15 siêu thị giai đoạn trước; Phát triển thêm 19 siêu thị;

- Đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh có 40 siêu thị. Trong đó: Giữ nguyên 34 siêu thị giai đoạn trước; Phát triển thêm 06 siêu thị.

### **3.1.5. Trung tâm hội chợ triển lãm và trung tâm logistics và kho hàng hóa**

- Trong giai đoạn quy hoạch từ nay đến năm 2025, trên địa bàn Tỉnh tiếp tục đầu tư xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm tại thành phố Hòa Bình, với quy mô khoảng 10 ha (dự án đã khởi công xây dựng giai đoạn 1).

- Đến 2025, xây dựng 1 trung tâm logistics, quy mô khoảng 10 ha trên địa bàn huyện Lương Sơn.

## **3.2. Quy hoạch theo không gian hành chính**

*(Theo phụ lục 01 đính kèm)*

## **4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư**

Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư của ngành thương mại tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 - 2020 tại phụ lục 02 đính kèm.

Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển cho hệ thống kết cấu hạ tầng ngành thương mại tỉnh Hòa Bình đến năm 2030 ước khoảng 2.308 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn 2018 - 2020 khoảng 1.018 tỷ đồng; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 826 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 464 tỷ đồng.

## **5. Giải pháp và chính sách thực hiện quy hoạch**

### **5.1. Giải pháp thực hiện quy hoạch**

#### **5.1.1. Thu hút vốn đầu tư phát triển thương mại**

- Đối với nguồn vốn từ ngân sách sẽ chủ yếu ưu tiên đối với xây dựng cơ sở hạ tầng cho các dự án phát triển kết cấu hạ tầng thương mại chủ yếu như các chợ đầu mối, chợ hạng 1, trung tâm hội chợ triển lãm (như giải phóng, san lấp mặt bằng, xây dựng hệ thống điện, cấp thoát nước, đường giao thông nội bộ...).

- Nguồn vốn ngân sách địa phương sẽ chủ yếu ưu tiên đầu tư vào những khu vực không có khả năng sinh lời như chợ dân sinh ở vùng sâu, vùng xa.

- Nguồn vốn từ các doanh nghiệp.

- Nguồn vốn nước ngoài, bao gồm vốn FDI và vốn ODA.

- Kết hợp vốn nhà nước và vốn xã hội hóa, tranh thủ vốn đầu tư của Trung ương, thông qua các hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các tổ chức kinh tế; đa dạng các hình thức sở hữu để thu hút vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác để phát triển hạ tầng thương mại.

#### **5.1.2. Phát triển nguồn nhân lực**

- Thu hút các nhà quản trị kinh doanh trong và ngoài nước tham gia hoạt động thương mại trên địa bàn Tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

#### **5.1.3. Đẩy mạnh thông tin và xúc tiến thương mại**

- Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và du lịch.

- Tăng cường công tác khai thác và cung cấp thông tin về thị trường. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị hiện đại phục vụ công tác thông tin thương mại. Đẩy mạnh liên kết giữa thị trường Tỉnh với các thị trường ngoài nước.

#### **5.1.4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ**

- Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của khoa học - kỹ thuật và tin học vào hoạt động thương mại, nhất là trong các lĩnh vực như thương mại điện tử, quản lý chuỗi cung ứng...

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ trong hoạt động đổi mới kỹ thuật, công nghệ kinh doanh

#### **5.1.5. Phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh**

- Đào tạo nguồn nhân lực thương mại điện tử. Phát triển hạ tầng cho thương mại điện tử

- Hoàn thiện môi trường pháp lý để thương mại điện tử phát triển lành mạnh thông qua việc ban hành và thực thi các đạo luật và văn kiện dưới luật điều chỉnh các hoạt động thương mại, thích ứng với pháp lý và tập quán quốc tế về giao dịch thương mại điện tử.

- Có cơ chế giám sát trực tuyến hoạt động trên môi trường mạng, cũng như quy định đủ mạnh về xử phạt những hành vi vi phạm trong thương mại điện tử để răn đe, tạo ra sự tuân thủ nghiêm pháp luật về thương mại điện tử. Xử lý tốt tranh chấp giúp người tiêu dùng tin tưởng vào việc mua sắm trực tuyến và thanh toán điện tử.

## **5.2. Chính sách phát triển thương mại**

- Chính sách khuyến khích phát triển xuất khẩu
- Chính sách khuyến khích phát triển các loại hình tổ chức thương mại
- Nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch**

### **1. Sở Công Thương**

Chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thương mại trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các Sở/ngành có liên quan thực hiện những công việc chủ yếu sau:

- Xây dựng danh mục kết cấu hạ tầng thương mại và kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh đề ưu tiên bố trí quỹ đất và ngân sách để xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn. Đây cũng là một trong những nội dung trong Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2146/QĐ - TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014.

- Xây dựng và phối hợp tổ chức thực hiện các đề án nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ như đề án: Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa thiết yếu, hàng Việt đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn Tỉnh; Phát triển chuỗi cung ứng hàng hóa trên địa bàn Tỉnh; Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử cho doanh nghiệp thương mại; Hỗ trợ phát triển phương thức kinh doanh hiện đại cho doanh nghiệp thương mại; Hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại áp dụng kỹ thuật, công nghệ kinh doanh hiện đại; Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho doanh nghiệp thương mại.

+ Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và trình UBND Tỉnh phê duyệt và ban hành Quy chế khuyến khích đầu tư xây dựng các loại kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn;

+ Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các tập đoàn, công ty phân phối lớn, doanh nghiệp kinh doanh chợ, tham gia đầu tư phát triển hệ thống phân phối trên địa bàn Tỉnh.

+ Phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng và ban hành một số quy định về các hành vi giao dịch, mua bán hàng hoá trên địa bàn Tỉnh nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh công bằng, như: quy định về hành vi giao dịch nhập hàng của các

doanh nghiệp bán lẻ thương mại; biện pháp quản lý hành vi khuyến mãi của các doanh nghiệp bán lẻ; hợp đồng đại lý tiêu thụ hàng hoá, nhằm đảm bảo lợi ích của các bên tham gia.

+ Báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch hàng năm và kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sau 3-5 năm.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Xây dựng kế hoạch và bố trí vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại thuộc diện được hỗ trợ từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước. Tuyên truyền, thu hút các Nhà đầu tư trong và ngoài Tỉnh tham gia đầu tư kinh doanh trên địa bàn Tỉnh.

## **3. Sở Xây dựng**

Phối hợp tham gia xem xét sự phù hợp về quy hoạch đối với địa điểm, quy mô công trình, cung cấp các thông tin về quy hoạch, kiến trúc. Thực hiện thẩm định quy hoạch, thẩm định thiết kế xây dựng, chấp thuận quy hoạch tổng thể mặt bằng, xác nhận các phương án kiến trúc sơ bộ các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại và cấp giấy phép xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thương mại theo phân cấp.

## **4. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Công Thương và các ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh quy định về một số chính sách phí và lệ phí của Tỉnh.

Hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định.

## **5. Công an tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan làm tốt công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy trong quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh thương mại.

Tham gia thẩm duyệt về thiết kế và thiết bị phòng cháy chữa cháy trong các dự án đầu tư xây dựng các công trình thương mại.

Hướng dẫn, thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các chợ, cửa hàng xăng dầu, cửa hàng LPG, siêu thị, trung tâm thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành và theo đúng địa điểm quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

Định kỳ kiểm tra việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại các cơ sở, đơn vị thuộc kết cấu hạ tầng thương mại.

## **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Điều chỉnh và bổ sung quy hoạch sử dụng đất của Tỉnh để ưu tiên dành quỹ đất cho phát triển thương mại, xác định địa giới cho các loại hình thương mại đã được quy hoạch.

Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở/ngành khác để xây dựng và ban hành các chính sách sử dụng đất cho phát triển thương mại Tỉnh.

Hướng dẫn các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại về thủ tục thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và giao đất theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện quy hoạch.

### **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan để xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại của tỉnh áp dụng các công nghệ kinh doanh và quản lý hiện đại, từng bước áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9.000 và ISO 14.000...

### **8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phối hợp với Sở Công Thương trong việc triển khai thực hiện quy hoạch và đầu tư phát triển các loại hạ tầng thương mại.

### **9. Sở Lao động Thương binh & Xã hội**

Xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi để thu hút lao động có trình độ cao, nhân tài vào ngành thương mại. Xây dựng chương trình đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp thương mại.

### **10. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Sở Khoa học & Công nghệ, Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện Chương trình Chính phủ điện tử, thương mại điện tử trên địa bàn; Hỗ trợ doanh nghiệp thông tin về công nghệ và chuyển giao công nghệ; Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và vận hành mạng thông tin thương mại.

### **11. Sở Giao thông vận tải**

Trên cơ sở mạng lưới hạ tầng thương mại được quy hoạch, triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mạng lưới hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...) và lưu thông hàng hóa trên thị trường.

### **12. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch**

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm để hỗ trợ hiệu quả hơn cho các doanh nghiệp. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu như nghiên cứu phát triển, thiết kế mẫu, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, dịch vụ vận chuyển, kho bãi, tư vấn xuất khẩu...

Cải tiến chế độ thống kê, báo cáo; tổ chức cập nhật, phổ biến thông tin kinh tế - xã hội chung của Tỉnh và các thông tin về thị trường, sản phẩm, giá cả hàng hoá xuất khẩu lên các trang thông tin điện tử của UBND Tỉnh và các Sở, Ngành liên quan.

### **13. UBND các huyện/thành phố**

Phối hợp liên ngành và liên vùng nhằm triển khai các chương trình, kế hoạch, giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu và phát triển thương mại;

Xây dựng và triển khai các quy hoạch, chương trình, kế hoạch và giải pháp phát triển thương mại trên từng địa bàn; Đảm bảo bố trí và sử dụng cán bộ có năng lực phù hợp, trình độ chuyên môn về quản lý thương mại; Cập nhật các dự án phát

triển thương mại vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của địa phương.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Tài Chính; Tài nguyên & Môi trường; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Lao động và Thương binh, xã hội; Giám đốc Công An tỉnh; Giám đốc Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (NL.30).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**



**PHỤ LỤC 1**  
**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH ĐẾN NĂM 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh)*

**1. Tổng hợp quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn đến năm 2030**

Địa điểm	Chợ giữ nguyên	Chợ cải tạo	Chợ xóa bỏ	Chợ di chuyển xây mới	Chợ xây mới trên nền cũ	Chợ phát triển thêm	Tổng cộng năm cuối kỳ
<b>1. GIAI ĐOẠN 2018 – 2020</b>							
TP. Hòa Bình	6	0	0	1	2	2	11
Huyện Đà Bắc	8	2	2	0	0	1	11
Huyện Mai Châu	6	0	0	0	4	0	10
Huyện Kỳ Sơn	3	1	0	0	0	0	4
Huyện Lương Sơn	5	1	1	0	0	1	7
Huyện Cao Phong	2	1	0	0	0	1	4
Huyện Kim Bôi	3	1	0	1	1	1	7
Huyện Tân Lạc	8	0	0	1	2	1	12
Huyện Lạc Sơn	6	5	0	1	3	3	18
Huyện Lạc Thủy	9	1	0	0	1	1	12
Huyện Yên Thủy	5	1	0	1	0	4	11
<b>Tổng cộng cả tỉnh</b>	<b>61</b>	<b>13</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>13</b>	<b>15</b>	<b>107</b>
<b>2. GIAI ĐOẠN 2021 – 2025</b>							
TP. Hòa Bình	09	0	0	0	2	1	12
Huyện Đà Bắc	10	1	0	0	0	1	12
Huyện Mai Châu	7	3	0	0	0	0	10
Huyện Kỳ Sơn	3	0	0	1	0	0	4
Huyện Lương Sơn	3	2	0	2	0	4	11
Huyện Cao Phong	2	2	0	0	0	2	6
Huyện Kim Bôi	4	3	0	0	0	1	8
Huyện Tân Lạc	7	0	0	5	0	1	13
Huyện Lạc Sơn	18	0	0	0	0	3	21
Huyện Lạc Thủy	8	3	0	0	1	1	13
Huyện Yên Thủy	6	2	1	0	2	0	10
<b>Tổng cộng</b>	<b>77</b>	<b>16</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>14</b>	<b>120</b>

<b>2. GIAI ĐOẠN 2026 – 2030</b>							
TP. Hòa Bình	12	0	0	0	0	0	12
Huyện Đà Bắc	12	0	0	0	0	0	12
Huyện Mai Châu	9	1	0	0	0	0	10
Huyện Kỳ Sơn	4	0	0	0	0	0	4
Huyện Lương Sơn	11	0	0	0	0	0	11
Huyện Cao Phong	6	0	0	0	0	0	6
Huyện Kim Bôi	8	0	0	0	0	4	12
Huyện Tân Lạc	10	3	0	0	0	0	13
Huyện Lạc Sơn	21	0	0	0	0	8	29
Huyện Lạc Thủy	13	0	0	0	0	0	13
Huyện Yên Thủy	10	0	0	0	0	0	10
<b>Tổng cộng</b>	<b>116</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>132</b>

**2. Tổng hợp quy hoạch phát triển mạng lưới cửa hàng kinh doanh khí hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn đến năm 2030**

TT	Huyện/thành phố	Hiện trạng	Quy hoạch		
			2018 - 2020	2021 - 2025	2026 - 2030
1	TP. Hòa Bình	46	58	74	94
2	Huyện Đà Bắc	5	7	13	27
3	Huyện Mai Châu	9	12	24	48
4	Huyện Kỳ Sơn	10	13	27	43
5	Huyện Lương Sơn	20	27	54	86
6	Huyện Cao Phong	11	15	29	46
7	Huyện Kim Bôi	19	25	51	82
8	Huyện Tân Lạc	14	19	37	60
9	Huyện Lạc Sơn	20	27	54	87
10	Huyện Lạc Thủy	14	19	37	60
11	Huyện Yên Thủy	16	21	43	70
	<b>Tổng cộng</b>	<b>184</b>	<b>242</b>	<b>443</b>	<b>704</b>

**3. Tổng hợp quy hoạch phát triển siêu thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn đến năm 2030**

Huyện/ Thành phố	Giai đoạn 2018 - 2020			Giai đoạn 2021 - 2025			Giai đoạn 2026 -2030		
	Hiện trạng	Phát triển thêm	Tổng cộng năm cuối kỳ	Giữ nguyên	Phát triển thêm	Tổng cộng năm cuối kỳ	Giữ nguyên	Phát triển thêm	Tổng cộng năm cuối kỳ
TP. Hòa Bình	03	02	05	05	05	10	10	02	12
H. Đà Bắc	1	0	1	1	1	2	2	0	2
Mai Châu	0	0	0	0	1	1	1	1	2
Kỳ Sơn	0	0	0	0	2	2	2	0	2
Lương Sơn	0	2	2	2	3	5	5	0	5
Cao Phong	0	1	1	1	0	1	1	0	1
Kim Bôi	0	1	1	1	2	3	3	0	3
Tân Lạc	0	0	0	0	1	1	1	1	2
Lạc Sơn	0	2	2	2	2	4	4	0	4
Lạc Thủy	0	1	1	1	1	2	2	1	3
Yên Thủy	0	2	2	2	1	3	3	1	4
<b>Tổng cộng</b>	<b>4</b>	<b>11</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>19</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>6</b>	<b>40</b>

**4. Tổng hợp quy hoạch phát triển trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn đến năm 2030**

Huyện/ Thành phố	Giai đoạn 2018 - 2020			Giai đoạn 2021 - 2025			Giai đoạn 2026 -2030		
	Hiện trạng	Phát triển thêm	Tổng cộng năm cuối kỳ	Giữ nguyên	Phát triển thêm	Tổng cộng năm cuối kỳ	Giữ nguyên	Phát triển thêm	Tổng cộng năm cuối kỳ
TP. Hòa Bình	02	02	04	04	0	04	04	01	05
H. Đà Bắc	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mai Châu	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Kỳ Sơn	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lương Sơn	0	1	1	1	0	1	1	0	1
Cao Phong	0	0	0	0	0	0	0	1	1
Kim Bôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tân Lạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lạc Sơn	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lạc Thủy	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Yên Thủy	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>7</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**Phụ lục 2**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHỦ YẾU ƯU TIÊN ĐẦU TƯ CỦA NGÀNH THƯƠNG MẠI  
TỈNH HÒA BÌNH GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số ~~2140~~ 2140/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Loại hình</b>	<b>Số DA</b>	<b>Vị trí</b>
<b>1</b>	<b>Chợ</b>		
	- Xây mới trên nền chợ cũ	13	Chi tiết trong phụ lục của các huyện/thành phố
	- Di chuyển xây mới	05	
	- Cải tạo chợ xuống cấp	13	
- Phát triển thêm	15		
<b>2</b>	<b>Siêu thị và TTTM</b>		
	- Phát triển mới siêu thị	11	Chi tiết trong phụ lục của các huyện/thành phố
	- Phát triển mới TTTM	03	
<b>3</b>	<b>Xây dựng trung tâm hội chợ triển lãm</b>	1	TP. Hòa Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH** L